ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 366 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Quyết định 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1001/KH-KTĐN ngày 12/6/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư *(chi tiết chương trình xúc tiến đầu tư kèm theo).*

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018 đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu đề ra; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Nguồn kinh phí: Đã được giao trong dự toán năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao thẩm định kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, PVP.KTTH, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tử Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Xúc tiến đầu tư năm 2018

(Kèm theo Quyết định số:366 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Quyết định 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Liên Bộ: Tài chính – Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Nhằm đẩy mạnh thực hiện công tác thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả của chương trình Xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018, UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư, tiềm năng thế mạnh, lợi thế cạnh tranh của tỉnh tới các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm tăng cường thu hút số lượng dự án và vốn đầu tư có chất lượng.

- Tạo môi trường đầu tư minh bạch, rõ ràng, hấp dẫn, tin cậy để vận động thu hút, nâng cao chất lượng dòng vốn đầu tư, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ động, tích cực cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đồng thời tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

2. Yêu cầu:

- Phù hợp và đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của vùng và của cả nước.

- Tập trung vào các thị trường trọng điểm đã được tỉnh xác định như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore,… để thúc đẩy các hoạt động xúc tiến đầu tư; ưu tiên

thu hút các dự án có công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hàm lượng tri thức cao, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai; có sản phẩm mang lại lợi thế cạnh tranh, có đóng góp cho ngân sách địa phương; tập trung thu hút các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên tinh thần khuyến khích tỷ lệ nội địa hóa cao, ưu tiên phát triển các dự án có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm có khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu...; các dự án hạ tầng, dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đồng thời hạn chế tối đa hoặc không thu hút đầu tư đối với các dự án tiêu tốn, lãng phí năng lượng, tài nguyên; sử dụng công nghệ lạc hậu; gây ô nhiễm môi trường.

- Xúc tiến đầu tư theo nội dung mới về phát triển của tỉnh như: định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn 2030; quy hoạch vùng Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn 2050; những định hướng mới của tỉnh về thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp hỗ trợ, phát triển đầu tư nông nghiệp, nông thôn phát huy năng lực cạnh tranh.

- Coi trọng công tác XTĐT tại chỗ thông qua việc tạo lập hình ảnh từ ảnh hưởng của các doanh nghiệp lớn như Samsung, Canon, Fushan...; xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ nhà đầu tư thông qua hoạt động đào tạo, phổ biến chính sách, pháp luật, thủ tục đầu tư...

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tham gia vào công tác xúc tiến thu hút đầu tư của địa phương; ưu tiên đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với lĩnh vực đầu tư công.

- Tăng cường thúc đẩy giải ngân, hỗ trợ giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp;

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan ngoại giao, hiệp hội doanh nghiệp, đại diện XTĐT tại một số nước để tổ chức các hoạt động XTĐT có hiệu quả.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ:

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư

- In tài liệu xúc tiến đầu tư: sách Tiềm năng và cơ hội tiếng Việt + tiếng Anh + tiếng Nhật + tiếng Hàn (tái bản có sửa đổi nội dung và số liệu).

2. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức thực hiện các chương trình tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp đón các đoàn tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến làm việc, tìm hiểu môi trường đầu tư, cơ hội đầu tư tại Bắc Ninh.

3. Hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu về chính sách, pháp luật và thủ tục đầu tư:

- Tập huấn về triển khai, phổ biến Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Tập huấn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, Nghị định hướng dẫn thi hành số 39/2018/NĐ-CP để các cán bộ, công chức quản lý nhà nước, các hiệp hội DNNVV và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm được những quy định cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hội nghị tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi hoạt động theo mô hình Luật doanh nghiệp.

4. Tham dự các hoạt động xúc tiến đầu tư:

Thông qua các hoạt động đi thực tế, trao đổi, học tập kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố trong cả nước, đoàn sẽ giới thiệu các sản phẩm làng nghề truyền thống (Tranh dân gian Đông Hồ, trống đồng Đại Bái....) để quảng bá hình ảnh địa phương góp phần thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

III. KINH PHÍ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

1. Tổng số tiền: 306.000.000 đồng *(Ba trăm linh sáu triệu đồng)*.

Trong đó:

- Văn phòng Sở: 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*

- Trung tâm thông tin tư vấn và xúc tiến đầu tư: 106.000.000 đồng *(Một trăm linh sáu triệu đồng)*.

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ đã được giao trong dự toán đầu năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh (Văn phòng Sở, Trung tâm Thông tin tư vấn và Xúc tiến đầu tư).

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính thẩm định kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước; các Sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện./.

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2018

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung XTĐT	Kinh phí (đồng)
1	Tiếp khách	20.000.000
2	Tập huấn về triển khai, phổ biến Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) *(Có dự toán chi tiết kèm theo tại Phụ lục 1.1)*	21.000.000
3	In sách Tiềm năng và cơ hội tiếng Việt + tiếng Anh (tái bản có sửa đổi nội dung và số liệu) *(Có dự toán chi tiết kèm theo tại Phụ lục 1.2)*	88.000.000
4	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	71.000.000
	Tổng cộng:	**200.000.000**

Phụ lục: 1.1

PHỤ LỤC 1.1: DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC LỚP TẬP HUẤN PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH 63/2018/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Ế

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số lượng	Ngày	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Chi thù lao giảng viên	Buổi	2	1	500.000	1.000.000
2	Phô tô tài liệu	Bộ	150	1	20.000	3.000.000
3	Giải khát giữa giờ	người/ngày	150	1	20.000	3.000.000
4	Hội trường	1	1	1	7.000.000	7.000.000
5	Máy chiếu, màn chiếu	1	1	1	3.000.000	3.000.000
6	Phông chữ	1	1	1	3.000.000	3.000.000
7	Hoa trang trí	1	7	1	850.000	850.000
8	Biển chỉ dẫn	1	1	1	150.000	150.000
	Tổng					**21.000.000**

Phụ lục: 1.2

PHỤ LỤC 3: IN SÁCH TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Nội dung	Số lượng (cuốn)	Loại hình in	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	In sách XTĐT: Tiềm năng và cơ hội 4 ngôn ngữ Việt + Anh + Nhật + Hàn (đã bao gồm chi phí dịch thuật sang tiếng Anh + tiếng Nhật + tiếng Hàn)	500	in màu	160.000	80.000.000
	Thuế VAT (10%)				8.000.000
	Tổng				**88.000.000**

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2018

Đơn vị thực hiện: Trung tâm thông tin tư vấn và Xúc tiến Đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung XTĐT	Kinh phí (đồng)
1	Lớp tập huấn Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa *(Có dự toán chi tiết kèm theo tại Phụ lục 2.1)*	20.000.000
2	Hội nghị tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi hoạt động theo mô hình luật doanh nghiệp (01 lớp ở Thành phố và 01 lớp ở huyện) *(Có dự toán chi tiết kèm theo tại Phụ lục 2.2)*	48.500.000
3	Kinh phí tham dự các hoạt động xúc tiến đầu tư *(Có dự toán chi tiết kèm theo tại Phụ lục 2.3)*	37.500.000
	Tổng cộng:	**106.000.000**

Phụ lục 2.1

DỰ TOÁN KINH PHÍ

HỘI NGHỊ TUYÊN TRUYỀN, HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CHUYỂN ĐỔI HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH LUẬT DOANH NGHIỆP (02 lớp)

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 12 /7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung chi	ĐV tính (ngày, học viên)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi thù lao cho giảng viên	Buổi	2	600.000	**1.200.000**	
2	Tiền phô tô tài liệu	Bộ	100	70.000	**7.000.000**	
3	Thuê hội trường	ngày	1		**7.000.000**	
4	Máy chiếu	ngày	1	1.500.000	**3.000.000**	
5	Văn phòng phẩm (Túi cúc đựng tài liệu, bút)	Bộ	100	10.000	**1.000.000**	
6	Nước uống cho học viên , giảng viên	Người/ngày	100	20.000	**2.000.000**	
7	Hoa trang trí			1.000.000	**1.000.000**	
8	Phông chữ			1.800.000	**1.800.000**	
9	Biển chỉ dẫn			250.000	**250.000**	
	Cộng:				**24.250.000**	
	Tổng cộng kinh phí thực hiện 2 lớp là:				**48.500.000**	

Chi chú: *01 lớp tổ chức tại Thành phố và 01 lớp ở huyện.*

Phụ lục 2.2

DỰ TOÁN KINH PHÍ

TỔ CHỨC LỚP TẬP HUẤN LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung chi	ĐV tính (ngày, học viên)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi thù lao cho giảng viên	Buổi	2	600.000	1.200.000	
2	Tiền phô tô tài liệu	Bộ	100	28.000	2.800.000	
3	Thuê hội trường	ngày	1	7.000.000	7.000.000	
4	Máy chiếu	ngày	1	1.500.000	3.000.000	
5	Văn phòng phẩm (Túi cúc đựng tài liệu, bút)	Bộ	100	10.000	1.000.000	
6	Nước uống cho học viên , giảng viên	Người/ngày	100	20.000	2.000.000	
7	Hoa trang trí			1.000.000	1.000.000	
8	Phông chữ			1.800.000	1.800.000	
9	Biển chỉ dẫn			200.000	200.000	
	Tổng cộng				**20.000.000**	

Phụ lục 2.3

DỰ TOÁN KINH PHÍ THAM DỰ CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 12 /7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Tranh Đông Hồ	Chiếc	25	500.000	12.500.000
2	Trống đồng Đại Bái	Chiếc	25	1.000.000	25.000.000
Tổng cộng					**37.500.000**